

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN  
THÀNH PHỐ GIA NGHĨA  
TỈNH ĐẮK NÔNG**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 14/2020/HNGĐ-ST  
Ngày: 14 - 8 - 2020  
V/v Ly hôn, tranh chấp về nuôi con.

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ GIA NGHĨA, TỈNH ĐẮK NÔNG**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:* Bà Mai Đoàn Minh Hương.

*Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Trần Văn Ất và bà Cù Thị Như Hoa.

**- Thư ký phiên tòa:** Ông Lương Quốc Chương - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Gia Nghĩa, tỉnh Đắk Nông.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Gia Nghĩa, tỉnh Đắk Nông tham gia phiên tòa:** Ông Nguyễn Xuân Thống - Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 8 năm 2020, tại phòng xử án Tòa án nhân dân thành phố Gia Nghĩa xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 280/2019/TLST-HNGĐ ngày 16 tháng 12 năm 2019 về việc “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 13/2020/QĐXXST-HNGĐ ngày 16 tháng 6 năm 2020 và Quyết định hoãn phiên tòa số 12/2020/QĐST-HNGĐ ngày 16 tháng 7 năm 2020, giữa các đương sự:

**1. Nguyên đơn:** Anh Phan Quốc H, sinh năm: 1986. Có mặt.

Địa chỉ: Khu tập thể Bộ đội biên phòng tỉnh Đắk Nông, tổ dân phố 5, phường Nghĩa P, thành phố G, tỉnh Đắk Nông. Nơi làm việc: Bộ đội biên phòng tỉnh Đắk Nông.

**2. Bị đơn:** Chị Phạm Thị C, sinh năm 1989. Có mặt.

Địa chỉ: Khu tập thể Bộ đội biên phòng tỉnh Đắk Nông, tổ dân phố 5, phường Nghĩa P, thành phố G, tỉnh Đắk Nông.

Chỗ ở hiện nay: Tổ dân phố 2, phường Nghĩa T, thành phố G, tỉnh Đắk Nông. Nơi làm việc: Trung tâm văn hóa tỉnh Đắk Nông.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa nguyên đơn anh Phan Quốc H trình bày:*

Về quan hệ hôn nhân: Anh Phan Quốc H và chị Phạm Thị C là vợ chồng, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã N, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông vào ngày 04/02/2013, giấy chứng nhận kết hôn số 09. Việc kết hôn là hoàn toàn tự nguyện, được hai bên gia đình tổ chức đám cưới theo phong tục địa phương. Sau khi kết

hôn anh chị chung sống tại Khu tập thể Bộ đội biên phòng tỉnh Đắk Nông, thuộc tổ dân phố 5, phường Nghĩa P, thành phố G, tỉnh Đắk Nông. Quá trình chung sống anh chị thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, cãi vã, bất đồng về quan điểm sống, không còn hòa hợp. Anh H thừa nhận có hành vi bạo lực gia đình. Anh chị đã sống ly thân từ khoảng cuối tháng 12/2019. Chị C đã dọn ra ở riêng. Nay tình trạng hôn nhân trở nên trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được, anh Phan Quốc H yêu cầu Tòa án giải quyết cho anh được ly hôn với chị Phạm Thị C.

Về con chung: Trong quá trình chung sống anh chị có hai con chung là Phan Quốc U, sinh ngày 13/3/2014 và Phan Quốc Y, sinh ngày 24/02/2016. Hiện tại các con chung đang được anh chị thay phiên nhau chăm sóc. Anh H hiện nay đang sinh sống tại Khu tập thể Bộ đội biên phòng tỉnh Đắk Nông, tổ dân phố 5, phường Nghĩa P, thành phố G, tỉnh Đắk Nông, có mức thu nhập 10.000.000 đồng/01 tháng. Ngoài ra, anh H còn có thu nhập từ rẫy tiêu 5.000.000 đồng/01 năm. Chị C hiện nay đang tham gia môn phái Pháp Luân Công, việc này gây ảnh hưởng đến công việc của anh H và có tác động xấu đến sức khỏe, tư tưởng của các con. Do anh có điều kiện chăm sóc con chung tốt, nên anh yêu cầu giao hai con chung là Phan Quốc U và Phan Quốc Y cho anh trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi các con chung đủ 18 (mười tám) tuổi.

Về cấp dưỡng nuôi con: Quá trình giải quyết vụ án, anh Phan Quốc H yêu cầu chị Phạm Thị C cấp dưỡng nuôi con chung 1.000.000 đồng/01 tháng/02 con chung. Tại phiên tòa hôm nay, anh không yêu cầu chị C phải cấp dưỡng nuôi 02 con chung.

Mặt khác, nếu chị C chấp nhận thỏa thuận thì anh H đồng ý giao cháu Phan Quốc U cho chị Chính trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi con chung đủ 18 (mười tám) tuổi; giao cháu Phan Quốc Y cho anh Phan Quốc H trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi con chung đủ 18 (mười tám) tuổi. Không bên nào phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung và nợ chung: Anh Phan Quốc H không yêu cầu Tòa án giải quyết.

*Bị đơn chị Phạm Thị C trình bày:*

Về quan hệ hôn nhân: Chị C thừa nhận những lời trình bày của anh H về tình trạng quan hệ hôn nhân, về con chung là đúng. Từ tháng 5/2019 đến nay, từ khi anh H nhận được thông báo của đơn vị về vận động vợ bỏ tập môn khí công Pháp Luân Công, anh H bắt đầu gây sự đánh đập nhiều lần và đòi ly hôn, trong khi vợ con không làm điều gì sai trái đối với gia đình, xã hội, công việc. Chị C hiện nay đang tham gia môn khí công Pháp Luân Công, việc này không có gây ảnh hưởng đến công việc của anh H và không có tác động xấu đến tư tưởng của các con. Anh chị đã sống ly thân từ khoảng cuối tháng 12/2019. Chị đã dọn ra ở riêng, thời gian đầu chị ở trọ tại tổ dân phố 1, phường Nghĩa Đ, thành phố G, tỉnh Đắk Nông, hiện nay chị đang ở trọ tại tổ dân phố 2, phường Nghĩa T, thành phố G, tỉnh Đắk Nông. Xét thấy, vẫn còn tình cảm với anh H

nên chị không đồng ý ly hôn.

Về con chung: Trong quá trình chung sống, anh chị có hai con chung là Phan Quốc U, sinh ngày 13/3/2014 và Phan Quốc Y, sinh ngày 24/02/2016. Hiện tại các con chung đang được anh chị thay phiên nhau chăm sóc. Chị C hiện nay đang sinh sống tại nhà trọ tại tổ dân phố 2, phường Nghĩa T, thành phố G, tỉnh Đắk Nông, gần trường học của cháu Phan Quốc Y để thuận tiện đưa đón cháu Y đi học. Chị C có mức thu nhập khoảng gần 10.000.000 đồng/01 tháng. Chị không đồng ý giao các con chung cho anh H trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng.

Trường hợp Tòa án giải quyết ly hôn, thì do chị có điều kiện chăm sóc con chung tốt nên chị C yêu cầu giao hai con chung là Phan Quốc U và Phan Quốc Y cho chị C trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi các con chung đủ 18 (mười tám) tuổi.

Về cấp dưỡng nuôi con chung: Quá trình giải quyết vụ án, chị Phạm Thị C yêu cầu anh Phan Quốc H cấp dưỡng nuôi con chung 5.000.000 đồng/01 tháng/02 con chung. Tại phiên tòa hôm nay, chị C không yêu cầu anh H cấp dưỡng nuôi con chung.

Chị C không chấp nhận việc thỏa thuận về nuôi con chung như anh H trình bày.

Về tài sản chung và nợ chung: Chị Phạm Thị C không yêu cầu Tòa án giải quyết.

*Ý kiến của Kiểm sát viên:*

Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và những người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm mở phiên tòa đều tuân thủ đúng các quy định của pháp luật tố tụng.

Việc giải quyết vụ án, đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự; áp dụng các điều 51, 56, 57, 58, 81, 82, 83, 84 của Luật Hôn nhân và gia đình.

Tuyên xử:

- Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Phan Quốc H. Anh Phan Quốc H được ly hôn với chị Phạm Thị C.

- Giao con chung Phan Quốc Y, sinh ngày 24/02/2016 cho anh Phan Quốc H trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi con chung đủ 18 (mười tám) tuổi; giao con chung Phan Quốc U, sinh ngày 13/3/2014 cho chị C trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi con chung đủ 18 (mười tám) tuổi.

Việc cấp dưỡng nuôi con: Do anh Phan Quốc H và chị Phạm Thị C mỗi người nuôi một con chung nên anh H và chị C không phải cấp dưỡng nuôi con cho nhau.

- Việc chia tài sản chung và nợ chung, do các đương sự đều không yêu cầu nên đề nghị Hội đồng xét xử không giải quyết.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa và căn cứ kết quả tranh tụng, Tòa án nhân dân thành phố Gia Nghĩa, tỉnh Đắk Nông nhận định:

[1]. Về thẩm quyền và quan hệ pháp luật tranh chấp: Các đương sự đều cư trú tại thành phố G, tỉnh Đắk Nông. Nguyên đơn khởi kiện yêu cầu được ly hôn với bị đơn và giải quyết con chung. Theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự thì đây là vụ án “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con” thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Gia N, tỉnh Đắk Nông.

[2]. Về quan hệ hôn nhân: Anh Phan Quốc H và chị Phạm Thị C là vợ chồng, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã N, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông vào ngày 04/02/2013, giấy chứng nhận kết hôn số 09.

Anh H trình bày, quá trình chung sống anh chị thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, cãi vã, bất đồng về quan điểm sống, không còn hòa hợp. Anh thừa nhận có hành vi bạo lực gia đình. Anh chị đã sống ly thân từ khoảng cuối tháng 12/2019.

Chị C trình bày, từ khi anh H nhận được thông báo của đơn vị về vận động vợ bỏ tập môn khí công Pháp Luân Công, anh H bắt đầu gây sự đánh đập nhiều lần và đòi ly hôn, trong khi vợ con không làm điều gì sai trái đối với gia đình, xã hội, công việc. Chị C hiện nay đang tham gia môn khí công Pháp Luân Công, việc này không có gây ảnh hưởng đến công việc của anh H và không có tác động xấu đến tư tưởng của các con. Chị thừa nhận đã sống ly thân từ khoảng cuối tháng 12/2019. Tuy nhiên, xét thấy chị vẫn còn tình cảm với anh H nên không muốn ly hôn với anh H.

Trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa anh H vẫn kiên quyết yêu cầu ly hôn với chị C.

Hội đồng xét xử xét thấy, tình trạng vợ chồng của anh H và chị C thực sự làm cho hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể tiếp tục kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được, nên cần chấp nhận yêu cầu ly hôn của anh H đối với chị C.

[3]. Về con chung: Anh Phan Quốc H và chị Phạm Thị C đều yêu cầu được nuôi hai con chung là Phan Quốc U, sinh ngày 13/3/2014 và Phan Quốc Y, sinh ngày 24/02/2016.

Xét thấy, tại thời điểm xét xử cháu Phan Quốc U được hơn 06 năm 05 tháng tuổi và cháu Phan Quốc Y được hơn 04 năm 05 tháng tuổi. Hiện tại hai cháu đang được anh H và chị C thay phiên nhau chăm sóc. Về điều kiện chăm sóc con thì anh H và chị C đều có điều kiện nuôi con tốt.

Do vậy, để đảm bảo sự phát triển bình thường cả về thể chất và tinh thần cho con chung, đồng thời tuân thủ đúng quy định và nguyên tắc cơ bản của chế độ hôn nhân và gia đình, Hội đồng xét xử xét thấy cần giao con chung Phan Quốc Y, sinh ngày 24/02/2016 cho anh Phan Quốc H trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng,

giáo dục cho đến khi con chung đủ 18 (mười tám) tuổi; giao con chung Phan Quốc U, sinh ngày 13/3/2014 cho chị C trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi con chung đủ 18 (mười tám) tuổi. Không chấp nhận yêu cầu của bị đơn.

[4]. Về cấp dưỡng nuôi con chung: Do anh Phan Quốc H và chị Phạm Thị C mỗi người nuôi một con chung, nên anh H và chị C không phải cấp dưỡng nuôi con cho nhau.

[5]. Về tài sản và nợ chung: Anh H và chị C đều không yêu cầu, nên không đề cập giải quyết.

[6]. Về án phí: Anh H phải nộp tiền án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[7]. Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

*Vì các lẽ trên;*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 144, Điều 147, Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Áp dụng các điều 8, 9, 56, 57, 81, 82, 83, 84, 85, 107, 110, 119 của Luật Hôn nhân và gia đình; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội khóa 14.

Tuyên xử:

**1.** Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Phan Quốc H đối với chị Phạm Thị C.

*Về quan hệ hôn nhân:* Anh Phan Quốc H được ly hôn với chị Phạm Thị C.

*Về con chung:* Giao con chung là Phan Quốc Y, sinh ngày 24/02/2016 cho anh Phan Quốc H trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi cháu Y đủ 18 (mười tám) tuổi; giao con chung là Phan Quốc U, sinh ngày 13/3/2014 cho chị Phạm Thị C trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi cháu H đủ 18 (mười tám) tuổi.

Quyền, nghĩa vụ của cha mẹ và con sau khi ly hôn: Việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con sau khi ly hôn được áp dụng theo quy định tại các Điều 81, 82, 83, 84 và 85 của Luật Hôn nhân và gia đình.

Về cấp dưỡng nuôi con chung: Anh Phan Quốc H và chị Phạm Thị C không phải cấp dưỡng nuôi con cho nhau.

Việc thay đổi nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung được quy định tại Điều 107, Điều 110, Điều 119 của Luật Hôn nhân và gia đình.

*Về tài sản chung và nợ chung:* Anh Phan Quốc H và chị Phạm Thị C không yêu cầu Tòa án giải quyết.

**2. Về án phí:** Anh Phan Quốc H phải chịu 300.000đ (*ba trăm nghìn đồng*) tiền án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm, được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí

300.000đ (*ba trăm nghìn đồng*) đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí tòa án số 0003318 ngày 12/12/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã G (nay là thành phố G), tỉnh Đắk Nông.

**3. Về quyền kháng cáo:** Các đương sự có quyền kháng cáo bản án trong hạn mười lăm ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

***Nơi nhận:***

- TAND tỉnh Đắk Nông;
- VKSND tỉnh Đắk Nông;
- VKSND thành phố Gia Nghĩa;
- Chi cục THADS thành phố G;
- UBND xã N, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông (đăng ký số 09 ngày 04/02/2013);
- Các đương sự;
- Lưu HS, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Mai Đoàn Minh Hương**